

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 04-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2022//TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 05-7-1982, tại: Xã H1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H1, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án: Tại bản án số 93/2020/HS-ST, ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma T2y”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-12-2021; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 14/2011/HSST, ngày 11-3-2011 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt Nguyễn Văn T 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 20-5-2016 và đã thi hành xong các khoản tiền thi hành án dân sự ngày 27-11-2011. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-4-2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lương Xuân T, sinh năm 1966; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn K, xã K2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trọng H1, (H) sinh năm 1990; vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Anh Khúc Tiến T2, sinh năm 1990; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20-4-2022, bị cáo Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà qua xã M đến xã K2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình mục đích để trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ 30 phút, bị cáo T đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn L, xã K2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 61E1-036.56 của anh Lương Văn T dựng ở lề đường, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện. Quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, bị cáo T dùng hai tay dong lù chiếc xe ra đường, ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi về phía cầu Giác, xã K2 đi xã Thái Phương, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi, bị cáo T gọi điện cho anh Nguyễn Trọng H1 (tên thường gọi là H) hẹn gặp anh H1 ở cầu Triều Dương thuộc địa phận huyện Hưng Hà. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô đi đến gần miếu thuộc thôn L, xã T, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên dừng xe lại, tháo biển kiểm soát xe vật ở lề đường và điều khiển xe mô tô quay lại cầu Triều Dương gặp anh H1. Bị cáo T nói với anh H1: chiếc xe trên là của bị cáo, bị mất giấy tờ xe và biển số, bị cáo đang cần tiền nên nhờ anh H1 mang đi cầm hoặc bán hộ. Do tin tưởng nên anh H1 đồng ý và điều khiển chiếc xe mô tô đến quán sửa chữa xe mô tô của anh Khúc Tiến T2 ở thôn Đ, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, anh H1 hỏi mượn anh T2 số tiền 950.000 đồng và để lại xe mô tô trên, hẹn khi nào có tiền sẽ quay lại lấy xe. Sau đó, anh H1 quay lại gặp và đưa toàn bộ số tiền trên cho bị cáo T. Bị cáo T đã chi tiêu cá nhân hết 450.000 đồng, còn lại 500.000 đồng bị cáo T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-4-2022.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 23-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu trắng-đỏ-đen, mang biển kiểm soát 61E1-036.56, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền 4.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKSHH ngày 30-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng và như nội dung vụ án đã nêu trên. Bị cáo một mình thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu trắng-đỏ-đen. Khi nhờ anh H1 đi cầm, bán xe, bị cáo nói với anh H1 là xe của bị cáo bị mất giấy tờ và rơi biển kiểm soát. Anh H1 đã cầm chiếc xe mô tô và đưa cho bị cáo số tiền 950.000 đồng, bị cáo đã chi tiêu hết 450.000 đồng, còn 500.000 đồng bị cáo đã nộp cho Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Ngoài ra Công an huyện Hưng Hà có thu của bị cáo: 01 quần dài, vải bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay kẻ karo màu trắng xanh có nhãn mác KV.WIN; 01 áo khoác nỉ có khóa kéo màu xám, có logo thêu CHELSEA; 01 đôi dép quai màu vàng đen trắng đỏ có chữ SERVICE, đều là những đồ vật bị cáo sử dụng vào ngày 20-4-2022. Nay bị cáo từ chối không nhận những tài sản trên.

Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 24-4-2022; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu số tiền 500.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong số 91/KL-KTHS(TL) ngày 09-5-2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình để nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài, vải bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay kẻ karo màu trắng xanh có nhãn mác KV.WIN; 01 áo khoác nỉ có khóa kéo màu xám, có logo thêu CHELSEA; 01 đôi dép quai màu vàng đen trắng đỏ có chữ SERVIC; về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là anh Lương Xuân T có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Khúc Tiến T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Trọng H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra anh T, anh T2 và anh H1 đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn tố giác và lời khai của bị hại là anh Lương Xuân T; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 18 giờ 15 phút ngày 22-4-2022 tại trụ sở Công an xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Bản kết luận định giá tài sản số 10/KLĐG ngày 23-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản kết luận giám định số 78/KL-KTHS (KT) ngày 27-4-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Hàng chữ, hàng số trên khung xe, thân máy xe mô tô biển kiểm soát 61E1-036.56 không bị tẩy xóa, sửa chữa, đục lại; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng H1 và anh Khúc Tiến T2. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 20-4-2022, tại đoạn đường thuộc địa phận thôn Lập Bái, xã K2, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu trắng-đỏ-đen, biển kiểm soát 61E1-036. 56 của anh Lương Văn T, trị giá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo T thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, đã bị chấp hành hình phạt tù 07 năm về tội “Cướp tài sản”.

[5] Từ những nhận định trên, đối chiếu với quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Nguyễn Trọng H1 và anh Khúc Tiến T2, quá trình điều tra xác định khi bị cáo T nhờ anh H1 đi cầm chiếc xe mô tô; anh T2 cho anh H1 vay số

tiền 950.000 đồng và gửi chiếc xe làm tin, anh H1 và anh T2 đều không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không xử lý đối với anh H1 và anh T2 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, sơn màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 61E1-036.56 cho anh Lương Xuân T là bị hại trong vụ án, anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Về số tiền 500.000 đồng trong 01 phong bì niêm phong số 91/KL-KTHS(TL) ngày 09-5-2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình thu của bị cáo T là khoản tiền anh H1 vay của anh T2 và để chiếc xe mô tô do bị cáo T trộm cắp để làm tin. Căn cứ vào lời khai của bị cáo T, anh H1 và anh T2, xác định đây là giao dịch bất hợp pháp ngay tình nên số tiền trên cần trả cho anh T2. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, anh T2 đã có lời khai từ chối không nhận số tiền trên nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9.2] Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà thu giữ của bị cáo T: 01 quần dài, vải bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay kẻ caro màu trắng xanh có nhãn mác KV.WIN; 01 áo khoác nỉ có khóa kéo màu xám, có logo thêu CHELSEA và 01 đôi dép quai màu vàng đen trắng đỏ có chữ SERVICE đều là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo từ chối không nhận lại. HĐXX thấy: những tài sản trên đều đã qua sử dụng, là vật rẻ mao hòng, giá trị sử dụng không còn nên tịch thu để tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 24-4-2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm

ng nghìn đồng) trong 01 phong bì niêm phong số 91/KL-KTHS(TL) ngày 09-5-2022 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình thu của bị cáo T.

3.2. Tịch thu để tiêu hủy 01 quần dài, vải bò màu xanh; 01 áo sơ mi dài tay kẻ caro màu trắng xanh có nhãn mác KV.WIN; 01 áo khoác nỉ có khóa kéo màu xám, có logo thêu CHELSEA; 01 đôi dép quai màu vàng đen trắng đỏ có chữ SERVICE.

Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01-7-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Lương Xuân T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng H1 và anh Khúc Tiến T2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên